

Số: 39 /2023/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế tuyển dụng công chức cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 480/TTr-SNV ngày 01 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2023 và thay thế Quyết định số: 42/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPTU, các Ban của Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các Tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo-VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lưu Văn Bản

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy chế này là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tuyển dụng các chức danh công chức cấp xã được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (*Nghị định số 33/2023/NĐ-CP*).

Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.
2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm tính cạnh tranh.
3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng.
4. Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.

Chương II TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Mục 1. CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

Điều 4. Căn cứ tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào số lượng chức danh công chức cấp xã còn thiếu, so với số lượng được giao theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các huyện, thị xã, thành phố (*huyện, thị xã, thành phố sau đây gọi chung là cấp huyện*) và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cụ thể số lượng, chức danh công chức cấp xã cho từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, tổng hợp chỉ tiêu, cơ cấu, số lượng công chức cấp xã còn thiếu, cần tuyển dụng trên địa bàn báo cáo Sở Nội vụ trước mỗi kỳ tuyển dụng.

Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã phải nêu rõ số lượng công chức cấp xã được giao, số lượng công chức cấp xã hiện có, số lượng công chức cấp xã còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh. Số lượng chỉ tiêu cơ cấu công chức cấp xã cần tuyển dụng ở từng vị trí chức danh. Nguyên tắc tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí chức danh. Hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển, dự kiến thời gian thi tuyển hoặc xét tuyển. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 5. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Ủy ban nhân dân cấp xã xác định các điều kiện khác theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Ngoài điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 6. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

đ) Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Điều 7. Thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này.

Điều 8. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ cấp huyện;
- c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ cấp huyện;
- d) Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Hội đồng tuyển dụng Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, ủy viên khác có đại diện lãnh đạo của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

đ) Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng, thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các bộ phận giúp việc, thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc;

- b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;

d) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển;

e) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

4. Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu, tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong các hoạt động của Hội đồng.

Mục 2. THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 9. Các chức danh tuyển dụng thông qua thi tuyển

Các chức danh công chức cấp xã thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển gồm: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

Điều 10. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ (*Nghị định số 138/2020/NĐ-CP*) và Điều 12 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 2 năm 2023 của Chính phủ (*Nghị định số 06/2023/NĐ-CP*).

Điều 11. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp phỏng vấn và viết thì người dự thi phải dự thi đủ phỏng vấn và viết;

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Quy định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí chức danh công chức.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí chức danh công chức cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng

tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Điều 12. Trình tự, thủ tục tuyển dụng công chức cấp xã

Trình tự, thủ tục tuyển dụng công chức cấp xã, bao gồm: Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; trình tự tổ chức tuyển dụng; thông báo kết quả tuyển dụng; hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; quyết định tuyển dụng và nhận việc, thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 13. Tổ chức thi tuyển công chức cấp xã

Tổ chức thi tuyển công chức cấp xã, thực hiện theo quy định tại Chương II Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV (theo nội dung thi tuyển công chức).

Mục 3. XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 14. Đối tượng xét tuyển công chức cấp xã

Việc tuyển dụng công chức cấp xã thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện theo từng nhóm đối tượng sau đây:

1. Người đủ điều kiện xét tuyển công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc; người có trình độ thạc sĩ, người có trình độ tiến sĩ phù hợp với chuyên môn của các chức danh công chức cấp xã: Văn phòng - thông kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

Điều 15. Nội dung, hình thức xét tuyển

1. Xét tuyển công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ theo yêu cầu của vị trí chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã;

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Xét tuyển các chức danh công chức cấp xã gồm: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội, thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (gọi tắt là Nghị định số 140/2017/NĐ-CP).

Điều 16. Ban kiểm tra sát hạch xét tuyển

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra sát hạch, thành phần Ban kiểm tra sát hạch gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm tra, sát hạch thực hiện theo Điều 8 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

3. Nội dung sát hạch:

a) Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự: phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã để xây dựng. Hình thức sát hạch là phỏng vấn hoặc viết hoặc kết hợp phỏng vấn và viết. Ban kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung sát hạch, đề xuất hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch.

b) Chức danh công chức cấp xã gồm: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội, thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP. Ban kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung phỏng vấn, sát hạch bảo đảm phù hợp về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng.

4. Ban kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Trưởng Ban kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết. Ban kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người được tiếp nhận vào làm công chức hoặc của bên vợ (chồng) của người xét tuyển Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người xét tuyển Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã hoặc

những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban kiểm tra, sát hạch.

Điều 17. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển.

1. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng công chức.

2. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Điều 18. Quy trình xét tuyển

1. Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch xét tuyển; thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và thành lập Hội đồng xét tuyển. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển để kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này.

b) Tổ chức xét tuyển:

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

c) Thông báo kết quả tuyển dụng, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng thực hiện theo Điều 12 quy định này

d) Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã

Căn cứ kết quả xét tuyển, hồ sơ của người trúng tuyển và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã.

2. Chức danh công chức cấp xã gồm: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội, thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

Mục 4. TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 19. Đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

1. Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;
2. Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức;
3. Người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm);
4. Người đã từng là cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ của người đề nghị tiếp nhận

1. Căn cứ yêu cầu của vị trí chức danh công chức cần tuyển, Chủ tịch UBND cấp huyện được quyền xem xét, tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại Điều 19 nếu đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã quy định tại Điều 5 Quy chế này không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật.

Trường hợp quy định tại các điểm 1, 2 và 3 Điều 19 Quy chế này còn phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện: có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các trường hợp quy định tại các điểm 1, 2 và 3 Điều 19 Quy chế này) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;

2. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức

Người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 21. Quy trình tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

1. Trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Đối tượng thuộc Khoản 4 Điều 19 Quy chế này:

a) Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

b) Phòng Nội vụ cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức đề nghị tiếp nhận báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện;

c) Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành văn bản đề nghị Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ của đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

d) Căn cứ văn bản của Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

2. Trường hợp phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Đối tượng thuộc khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Quy chế này

a) Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

b) Phòng Nội vụ cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức đề nghị tiếp nhận báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện;

c) Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành văn bản báo cáo đề nghị Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ của đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

d) Căn cứ văn bản của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ tham mưu để Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch;

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch có 05 thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; 01 ủy viên là lãnh đạo phòng Nội vụ, kiêm Thư ký Hội đồng; 01 ủy viên là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận công chức sau khi được tuyển dụng; 02 ủy viên khác là đại diện một số phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ cấp huyện có liên quan đến vị trí chức danh cần tuyển dụng;

- Không cử làm thành viên Hội đồng kiểm tra sát hạch đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người tiếp nhận hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật;

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch:

Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển;

Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả kiểm tra, sát hạch.

- Nội dung sát hạch phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển để xây dựng. Hình thức sát hạch là phỏng vấn hoặc viết hoặc kết hợp phỏng vấn và viết. Hội đồng kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung sát hạch, đề xuất hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch;

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Căn cứ hồ sơ của người đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã và báo cáo kết quả kiểm tra, sát hạch của Hội đồng kiểm tra, sát hạch, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã theo quy định.

Mục 5. TẬP SỰ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 22. Tập sự đối với công chức cấp xã

1. Thời gian tập sự đối với công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ chính sách đối với người tập sự, người hướng dẫn tập sự thực hiện theo Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

3. Người được tuyển dụng công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng. Trường hợp tuyển dụng công chức cấp xã theo khoản 2, Điều 14 quy định này, hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng thực hiện theo quy định Điều 11 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

Điều 23. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

1. Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bằng văn bản hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng được Ủy ban nhân dân cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Chương III CÁC CÔNG TÁC KHÁC

Điều 24. Giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

2. Nhiệm vụ của Trưởng ban giám sát, của thành viên Ban giám sát, nội dung giám sát, địa điểm giám sát, tiêu chuẩn thành viên Ban giám sát theo quy định tại các khoản 2 khoản 3 khoản 4 khoản 5 và khoản 6 Điều 36 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

3. Trường hợp thành viên Ban giám sát không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc can thiệp vào công việc của các thành viên Hội đồng

hoặc của các thành viên bộ phận giúp việc của Hội đồng với động cơ, mục đích cá nhân thì thành viên Hội đồng hoặc thành viên bộ phận giúp việc của Hội đồng có quyền đề nghị Trưởng ban giám sát đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, Trưởng ban giám sát có trách nhiệm báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về công chức, viên chức tham gia giám sát việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo thẩm quyền quy định thì cũng phải bảo đảm nguyên tắc hoạt động giám sát theo quy định.

Điều 25. Giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã sau khi Hội đồng đã giải thể thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 26. Lưu trữ tài liệu

1. Hồ sơ, tài liệu về kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, bao gồm: Các văn bản về tổ chức kỳ tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các văn bản của Hội đồng trong quá trình tổ chức thực hiện; biên bản các cuộc họp Hội đồng; danh sách tổng hợp người đủ điều kiện dự tuyển; các biên bản bàn giao đề thi, biên bản xác định tình trạng niêm phong đề thi, biên bản bàn giao bài thi (kèm theo túi đựng bài thi còn nguyên niêm phong), đề thi gốc, biên bản chấm thi, bảng tổng hợp kết quả thi, biên bản phúc khảo (kèm theo túi đựng đầu phách còn nguyên niêm phong), biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy (nếu có), quyết định công nhận kết quả thi, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến kỳ tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo các túi đựng bài thi, túi đựng đầu phách còn nguyên niêm phong cho lưu trữ của Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 27. Nội quy kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã

Nội quy kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã do Hội đồng tuyển dụng ban hành để tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển đảm bảo nghiêm túc, khách quan đúng quy định của pháp luật. Việc ban hành nội quy kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã, Hội đồng tuyển dụng xây dựng nội quy của kỳ tuyển dụng áp dụng nội quy ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo Quy chế này;

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành quy định về ngành/chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng vị trí chức danh công chức cấp xã để tuyển dụng theo Quy chế này.

Điều 29. Trách nhiệm của sở, ban, ngành

Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 30. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và UBND cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng cơ cấu, số lượng chỉ tiêu công chức xã cần tuyển dụng của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, tổng hợp chỉ tiêu, cơ cấu, số lượng công chức cấp xã còn thiếu, cần tuyển dụng trên địa bàn báo cáo Sở Nội vụ trước mỗi kỳ tuyển dụng theo quy định;

c) Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Xây dựng cơ cấu, số lượng chỉ tiêu công chức xã cần tuyển dụng của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng theo quy định; bố trí công chức được tuyển dụng đúng vị trí chức danh công chức cần tuyển.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (quan Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.
